

BÁO CÁO

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển
thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2018-2022**

Thực hiện Công văn số 1367/UBKHCNMT15 ngày 06/4/2023 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ”, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả thực hiện trong giai đoạn 2018-2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018 -2022

1. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

1.1. Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025.

1.2. Công tác thể chế hóa chính sách

1.2.1 Chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ của Trung ương

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW

ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030.

1.2.2. Chính sách, pháp luật do tỉnh ban hành

- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Bình Định ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tỉnh Bình Định đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025.

- Quyết định số 4561/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt nhiệm vụ “Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đến năm 2020”.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Đánh giá việc ban hành chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

2.1. Đánh giá chung

Các văn bản pháp lý cho phát triển thị trường khoa học và công nghệ ngày càng đầy đủ, hoàn thiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ; có khả năng ảnh hưởng đến sự phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ còn có sự trùng lặp

nội dung như: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Chương trình phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; vì thế, việc cụ thể hóa các chương trình này ở địa phương cũng có gặp khó khăn, lúng túng.

2.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Một số nội dung quy định trong các văn bản của Trung ương còn chung chung như: một số quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên địa phương gặp khó khăn trong việc cụ thể hóa các nội dung này trong các văn bản do địa phương ban hành; một số nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP nhưng chưa đưa vào các chương trình quốc gia liên quan để hiện thực hóa các cơ chế hỗ trợ.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp triển khai thực hiện một số thủ tục, quy trình hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ còn phức tạp, liên quan nhiều ngành, lĩnh vực còn chậm.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018 -2022

1. Kết quả đạt được

1.1 Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ

a) Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ

Hiện nay, tỉnh Bình Định đang giao cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ với 02 công chức thuộc phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ và 01 Lãnh đạo Sở trực tiếp quản lý Phòng.

Tổ chức bộ máy, nhân sự phục vụ cho việc thực hiện quản lý nhà nước về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến nay vẫn ổn định, chưa có sự biến động và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

b) Cơ chế chỉ đạo, điều hành thực thi chính sách, pháp luật

Hàng năm, tỉnh Bình Định thông qua định mức kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, giao cho Sở khoa học và công nghệ triển khai thực hiện, trong đó có nội dung hỗ trợ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm cũng giao cho đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ) thực hiện nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

1.2. Nguồn lực cho phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Hàng năm, tỉnh Bình Định đều bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, tỉnh Bình Định còn chi cho các nhiệm vụ, đề án khác có nội dung liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ như: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Hỗ trợ doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ...

Đồng thời, tỉnh Bình Định còn bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương để thực hiện chi đầu tư phát triển liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Ngoài ra, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh có bố trí vốn để hỗ trợ doanh nghiệp.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

1.3. Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương

- Hàng năm, UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ đều có các văn bản¹ giao Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ (sau này là Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định) thực hiện các nội dung của Chương trình; qua đó, góp phần thúc đẩy việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp tiềm năng đủ điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong giai đoạn tiếp theo. Tính đến nay, đã chuyển hóa và đồng bộ dữ liệu thông tin hơn 120 công nghệ/thiết bị cung - cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, hơn 80 doanh nghiệp có đăng ký giao dịch; cập nhật thông tin 10 chuyên gia tư vấn trên sàn Techmart online.

- Tổ chức 03 cuộc điều tra, thu thập thông tin về đánh giá thực trạng thị trường khoa học và công nghệ tại hơn 100 doanh nghiệp; đánh giá tiềm năng hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại 30 doanh nghiệp, đánh giá sản phẩm hình thành từ kết quả của các đề tài/dự án nghiên cứu có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

1.4. Việc phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

¹ Năm 2018: Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh, năm 2019: Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh, năm 2020: 2190/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh, năm 2021: Quyết định số 188/QĐ-SKHCN ngày 30/6/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ, năm 2022: Quyết định số 306/QĐ-SKHCN ngày 29/6/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Các nhiệm vụ, đề tài, dự án nghiên cứu, hoàn thiện, phát triển, đổi mới công nghệ

- Đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất; trong đó, ưu tiên chủ yếu tập trung vào các nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp đưa các đối tượng cây trồng, vật nuôi mới có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất; nghiên cứu các quy trình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, sản xuất các chế phẩm xử lý môi trường nông nghiệp, các thành phần bổ sung vào thức ăn để nâng cao sức đề kháng, phòng chống bệnh tật cho cây trồng, vật nuôi. Các đề tài nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo sâu bệnh hại lúa trên địa bàn tỉnh và giải quyết các vấn đề phát sinh trong sản xuất nông nghiệp.

- Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và đã đạt được một số kết quả nhất định như: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy tạo xung làm ngắt trong xử lý cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật Bản trên các tàu câu cá ngừ đại dương”; “Xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Mai vàng của tỉnh Bình Định”; Dự án “Ứng dụng khoa học kỹ thuật phát triển công nghệ sản xuất cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn tại một số vùng miền núi tỉnh Bình Định”; Dự án “Ứng dụng thành công các tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ vi sinh góp phần bảo vệ môi trường và phục vụ nông nghiệp sạch tại Bình Định”.

- Công tác chuyển giao quyền sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học từ nguồn ngân sách nhà nước các cấp được thực hiện thường xuyên, khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Hội đồng nghiệm thu; sản phẩm hoàn thành được Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành bàn giao cho cơ quan chủ trì và một số đơn vị có liên quan sử dụng, nhân rộng.

b) Các dự án hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ xanh phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực địa phương, sản phẩm công nghiệp địa phương, sản phẩm OCOP

- Đã tiến hành hỗ trợ thương mại hoá 08 sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học công nghệ của địa phương. Hỗ trợ thương mại hoá cho sản phẩm BIDI-AGRI (thức ăn bổ sung cho tôm), BIDI-AQUA (xử lý môi trường ao nuôi); Công bố phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm cho các sản phẩm Rượu Hoàng đế Quang Trung - Đậu xanh nhân sâm, Rượu Hoàng đế Quang Trung - Sâm dây, Rượu Hoàng đế Quang Trung - Đông trùng hạ thảo; Trà túi lọc Đinh lăng, nấm Đông trùng hạ thảo sấy khô, bột Đông trùng hạ thảo.

- Các sản phẩm nông nghiệp đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu như: “Cam xoàn An Lão”; “Bưởi da

xanh Hoài Ân”; “Trà Gò loi Hoài Ân”; “Dừa xiêm Hoài Ân”; “Nhãn hiệu Lợn Hoài Ân”; “Thịt lợn đen An Lão”; “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”. “Gà Minh Du” “Gà ta thả vườn Hoài Ân”... Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị. Từ năm 2021 đến nay, đã hỗ trợ 18 sản phẩm đặc trưng của các huyện, thị xã, thành phố đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận có gắn với tên địa danh.

1.5. Kết quả phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

- Đã xây dựng và đưa vào vận hành Sàn giao dịch công nghệ Bình Định (Techmart online) từ năm 2016. Qua thời gian quản trị, phát triển và bổ sung các tính năng cần thiết, đến nay Techmart online đã hoàn chỉnh và hoạt động ổn định. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lượt truy cập trên sàn Techmart online đạt khoảng 20.000 lượt. Số lượng giao dịch (bằng hình thức gọi điện thoại) đạt hơn 30 lượt giao dịch, trong đó có hơn 10 lượt giao dịch thành công như: Giao dịch mua bán phần mềm “Quản lý cư trú và đối tượng trên địa bàn” của công ty TNHH Công nghệ - Kỹ thuật THC, sản phẩm “Máy lọc sạn gạo 1000kg/h LS1000-DH” của Công ty TNHH Cơ khí Đông Hải, thiết bị “Tăng phô cao áp 3 pha” của Công ty TNHH điện cơ Bình Định.

- Đăng ký chứng nhận hoạt động cho 01 tổ chức trung gian thị trường Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định, ở loại hình là Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ).

1.6. Việc phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ

- Tư vấn, hướng dẫn thực hiện xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp thuộc tỉnh và đến nay toàn tỉnh đã có 14 doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch cho 05 hợp tác xã trong tỉnh.

1.7. Kết quả xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương

- Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận, thẩm định và thông qua các hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định với các nội dung như: Hỗ trợ cho doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng quốc gia; hỗ trợ cho doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng; hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu thông thường. Đã triển khai chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định cho các đơn vị tham gia các sự kiện “Kết nối cung - cầu công nghệ” trong nước (04 lượt).

- Tổ chức 08 hội thảo chuyên đề về giới thiệu công nghệ/thiết bị mới; 04 lớp đào tạo, tập huấn về phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó, có đào tạo hơn 20 chuyên gia tư vấn về thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu về phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giới thiệu các cơ sở có sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu tham gia các hội chợ trong nước như: Hội chợ, triển lãm giống nông nghiệp công nghệ cao tổ chức hàng năm tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ, triển lãm Nông nghiệp quốc tế - Agroviet tổ chức hàng năm tại Hà Nội...

(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)

1.8. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tổ chức giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua các buổi phát sóng chương trình khoa học và công nghệ hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Tổ chức giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua bài báo khoa học và công nghệ trên chuyên mục khoa học và công nghệ trên báo Bình Định, Bản tin khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về thị trường khoa học và công nghệ, về giải pháp phát triển sản giao dịch công nghệ và mô hình thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng sản giao dịch công nghệ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh giúp cho họ hiểu được vai trò, tầm quan trọng của thị trường khoa học và công nghệ trong việc mua bán, giao dịch cung cầu và ký kết chuyển giao công nghệ, đồng thời, quảng bá rộng rãi các sản phẩm, thiết bị của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp lên sản giao dịch công nghệ của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tỉnh Bình Định có khoảng 6.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ còn ít. Tính đến nay, có 14 doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Trình độ, năng lực công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang ở mức trung bình so với mặt bằng chung của cả nước, các phương tiện và điều kiện sản xuất còn hạn chế dẫn đến năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất

cao và hệ quả tất yếu là lợi nhuận thấp và sức cạnh tranh trên thị trường còn yếu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất của doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào khâu quản lý nhân sự và giao dịch, mức độ điều khiển đối với các thiết bị chính của dây chuyền sản xuất còn mang tính thủ công.

- Các doanh nghiệp chưa chú trọng đến khâu nhân rộng kết quả nghiên cứu nên hiệu quả ứng dụng còn hạn chế. Số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học quy mô lớn và có tác động đột phá đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa nhiều, thiếu các đề tài mang tính đặt hàng cho hoạt động khoa học và công nghệ; ít quan tâm đến việc đầu tư nghiên cứu những sáng chế hay giải pháp hữu ích. Việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh chưa nhiều.

- Hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại tỉnh Bình Định còn ở phạm vi hẹp, chưa thu hút được sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

a) Các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ; hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ còn thiếu quy hoạch và chiến lược, thiếu sự gắn kết giữa đầu tư đổi mới công nghệ với chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, chưa coi đó là yếu tố quyết định trong phát triển của doanh nghiệp. Đa số các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn tự có của đơn vị cho hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học.

b) Sự kết nối giữa các doanh nghiệp với các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ để được tư vấn, hỗ trợ về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa thực sự tốt, chưa thể hiện được vai trò là chủ thể chính của thị trường khoa học và công nghệ.

c) Cơ chế và chính sách trong việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ vẫn còn bất cập như:

- Luật Chuyển giao công nghệ, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ có nhiều chính sách mới cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ở khu vực tư nhân, thiết lập những cơ chế hỗ trợ mới cho hoạt động giải mã, tư vấn, môi giới công nghệ, đánh giá, thẩm định giá công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ... Tuy nhiên, các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP chưa đưa vào các chương trình quốc gia liên quan để hiện thực hóa các cơ chế hỗ trợ.

- Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ có quy định về xử lý tài sản là kết quả đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Theo quy định thì kết quả nghiên cứu được tạo ra từ ngân sách nhà nước thì thuộc sở hữu của nhà nước. Kinh phí thu được từ việc thương mại hóa hầu hết phải nộp lại

cho nhà nước. Như vậy, chưa khuyến khích các nhà khoa học chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Mặt khác, các thủ tục giao quyền và định giá kết quả nghiên cứu còn khá phức tạp.

- Điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định “Được hỗ trợ tối đa 2%/năm lãi suất vay từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án”. Tuy nhiên, hiện tại, mức lãi suất cho vay theo quy định đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (bằng lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong từng thời kỳ) còn cao; không linh hoạt theo lãi suất của các tổ chức tín dụng, nên hoạt động cho vay tại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không thu hút được các dự án cho vay, trong đó có các dự án về chuyển giao công nghệ.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định tài sản góp vốn có thể là quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, các doanh nghiệp khởi nghiệp rất khó khăn khi đăng ký vốn điều lệ, tăng tài sản từ sở hữu trí tuệ, trong khi đó tài sản trí tuệ là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Việc chưa ghi nhận vốn bằng tài sản trí tuệ gây cản trở cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và nhà đầu tư. Các doanh nghiệp cũng không được ngân hàng chấp thuận khi dùng tài sản trí tuệ (kể cả bằng sáng chế đã được bảo hộ) làm tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng. Đây cũng là một rào cản cho các tổ chức muốn góp vốn bằng tài sản trí tuệ vào dự án đầu tư.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc giao quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, chưa hình thành được thị trường khoa học và công nghệ Bình Định

- Hoạt động thương mại hóa, đưa công nghệ, sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ vào giao dịch, ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức.

- Chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia trong việc triển khai có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đời sống thực tiễn.

- Các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh còn thiếu và yếu; chưa tạo được cầu nối để giúp các nhà khoa học nghiên cứu theo nhu cầu thị trường; các hoạt động thông tin về nghiên cứu khoa học và công nghệ chủ yếu qua các buổi hội thảo, tập huấn..., chưa hình thành chuỗi liên kết nghiên cứu, tạo ra sản phẩm, ứng dụng công nghệ để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

III. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Giải pháp

- Tập trung đầu tư các dự án, chương trình nhằm thúc đẩy nguồn cung sản phẩm khoa học và công nghệ do doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu tạo ra. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc giao quyền kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho đơn vị có khả năng thương mại hóa để hình thành thị trường khoa học và công nghệ. Tổ chức tham gia, đề xuất các ưu đãi, vận động doanh nghiệp tham gia các chợ công nghệ thiết bị trong và ngoài nước. Phát triển các hoạt động xúc tiến mua bán công nghệ, sản phẩm khoa học và công nghệ, môi giới chuyển giao công nghệ.

- Tăng cường, đẩy mạnh hoạt động chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng các kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy thương mại hóa, đưa công nghệ và sản phẩm công nghệ vào thực tiễn.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp theo yêu cầu.

- Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường khoa học và công nghệ, thu thập thông tin, xác định đối tượng tiềm năng của hoạt động xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ, xây dựng, cập nhật cung, cầu công nghệ.

- Tiếp tục hình thành và phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trên mạng Internet (Techmart online), tiến tới hình thành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị thực.

- Tăng cường hỗ trợ kết nối các viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm công nghệ, chuyển giao công nghệ.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Chính phủ

Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách nhằm bổ sung, sửa đổi và khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp (kể cả đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa); cơ chế thúc đẩy việc ứng dụng, nhân rộng và thương mại hoá các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ cho sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, xem xét cho phép hạ mức lãi suất cho vay tại các Quỹ khoa học và công nghệ đối với các dự án vay vốn thuộc lĩnh vực nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ.

2.2. Đối với bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật về các cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ. Sớm ban hành hướng dẫn việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân của tỉnh Bình Định tham gia chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Chính phủ.

2.3. Đối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp

- Đề nghị các viện nghiên cứu, trường đại học tăng cường hoạt động thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, đưa công nghệ và sản phẩm công nghệ vào thực tiễn; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cung cấp thông tin về công nghệ, thiết bị và các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp theo yêu cầu.

- Đề nghị các doanh nghiệp cần mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, tăng cường chuyển giao công nghệ, tạo sự gắn kết giữa đầu tư đổi mới công nghệ với chiến lược phát triển sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, coi đây là yếu tố quyết định trong phát triển doanh nghiệp

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Quốc Hội.

Nơi nhận:

- Ủy ban KH&CN&MT, Quốc hội;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.

lon

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Biểu số 01
CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

STT	Tên văn bản	Hạn chế, bất cập, vướng mắc (ghi rõ điều, khoản, nội dung cụ thể)	Đề xuất phương hướng, biện pháp giải quyết	Ghi chú
1	Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	Các nội dung hỗ trợ quy định trong Nghị định số 76/2018/NĐ-CP chưa được đưa vào các chương trình quốc gia liên quan để hiện thực hóa các cơ chế hỗ trợ	Bộ KH&CN kiến nghị Chính phủ cho phép hạ mức lãi suất cho vay theo quy định tại các Quỹ KH&CN đối với các dự án vay vốn thuộc lĩnh vực nghiên cứu phát triển KH&CN	
2	Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	Nghị định 70/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý tài sản công quy định về xử lý tài sản là kết quả đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Theo quy định thì kết quả nghiên cứu được tạo ra từ ngân sách nhà nước thì thuộc sở hữu của nhà nước. Kinh phí thu được từ việc thương mại hóa hầu hết phải nộp lại cho nhà nước. Như vậy không khuyến khích các nhà khoa học chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Mặt khác các thủ tục giao quyền và định giá kết quả nghiên cứu còn khá phức tạp	Cần sửa đổi toàn bộ nghị định để có thể khuyến khích các nhà khoa học chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu	

3	Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ	Các doanh nghiệp khởi nghiệp rất khó khăn khi đăng ký vốn điều lệ, tăng tài sản từ sở hữu trí tuệ, trong khi đó tài sản trí tuệ là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Việc chưa ghi nhận vốn bằng tài sản trí tuệ gây cản trở cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và nhà đầu tư. Các doanh nghiệp (đang hoạt động) cũng không được ngân hàng chấp thuận khi dùng tài sản trí tuệ (kể cả bằng sáng chế đã được bảo hộ) làm tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng. Đây cũng là một rào cản cho các tổ chức muốn góp vốn bằng tài sản trí tuệ vào dự án đầu tư	Cần có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết nội dung này	
4	Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022	Quyền Sở hữu kết quả nghiên cứu được hình thành từ ngân sách nhà nước. Nhà nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu không có quyền đối với kq/tài sản nghiên cứu đó. Luật SHTT mới được Quốc hội thông qua bước đầu tháo gỡ khó khăn của 1 bộ phận (dưới 10%) kết quả nghiên cứu có hình thành tài sản trí tuệ	Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT để Luật sớm đi vào cuộc sống	

REN

Biểu số 02
THỐNG KÊ NHÂN SỰ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Công tác phát triển thị trường KH&CN	
				Kiểm nhiệm	Chuyên trách
1	Lê Công Nhường	Giám đốc Sở	Tiến sỹ	Quản lý, chỉ đạo chung về quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ	Quản lý, chỉ đạo chung về phát triển thị trường KH&CN
2	Huỳnh Xuân Trường	Trưởng phòng	Thạc sỹ	Phụ trách theo dõi và phân công, công tác về quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ	Xây dựng kế hoạch công tác phát triển thị trường KH&CN
3	Võ Lý Nguyên Bảo	Chuyên viên	Thạc sỹ	Theo dõi trực tiếp về quản lý công nghệ và thị trường công nghệ	Theo dõi trực tiếp về công tác phát triển thị trường KH&CN

RBN

Biểu số 03
TỔNG HỢP CHI PHÍ VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

STT	Nguồn chi	2018	2019	2020	2021	2022
1	Ngân sách địa phương					
1.1	Chi thường xuyên	190.000.000đ	200.000.000đ	200.000.000đ	500.000.000đ	264.880.000đ
1.2	Chi đầu tư	88.142.000.000đ	58.026.000.000đ	76.661.000đ	5.964.000.000đ	7.500.000.000đ
2	Ngân sách TW (Chi đầu tư)	45.524.000.000đ	0đ	53.476.000.000đ	12.200.000.000đ	64.800.000.000đ
3	Vốn viện trợ					
4	Nguồn khác					



Biểu số 04
CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN

Năm	Tên đề án, dự án/nhiệm vụ	Kinh phí đầu tư/Đối ứng	Cơ quan quyết định đầu tư; Chủ đầu tư	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Kết quả/Đánh giá hiệu quả/Đề xuất
2018	Nhiệm vụ "Phát triển thị trường khoa học và công nghệ và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đến năm 2020"	190.000.000đ	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Bình Định	Đã thực hiện	Đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra
2019	Nhiệm vụ "Phát triển thị trường khoa học và công nghệ và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đến năm 2020"	200.000.000đ	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN Bình Định	Đã thực hiện	Đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra
2020	Nhiệm vụ "Phát triển thị trường khoa học và công nghệ và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định đến năm 2020"	200.000.000đ	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN Bình Định	Đã thực hiện	Đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra

2021	Nhiệm vụ "Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định"	500.000.000đ	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN Bình Định	Đã thực hiện	Đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra
2022	Nhiệm vụ "Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định"	264.880.000đ	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN Bình Định	Đã thực hiện	Đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra

ron

Biểu số 05

TỔNG HỢP CÁC SỰ KIỆN, HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TỌA ĐÀM, CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐƯỢC TỔ CHỨC NHẪM XÚC TIẾN THỊ TRƯỜNG KH&CN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

STT	Tên sự kiện	Đối tượng tham dự	Địa điểm tổ chức	Đơn vị tổ chức	Thời gian tổ chức
1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phát triển thị trường KH&CN cho cán bộ Sở, ngành trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Bình Định	Năm 2018
2	Tổ chức 01 hội thảo chuyên đề giới thiệu công nghệ mới.	Các Sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường ĐH và CĐ, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2019
3	Tổ chức 01 lớp tập huấn về giải pháp phát triển sàn giao dịch công nghệ và mô hình hóa thương mại hóa sản phẩm	Các Sở, ban, ngành, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2019
4	Tổ chức 01 Quản trị đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp về lĩnh vực nuôi trồng và chế biến	Các Sở, ban, ngành, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2019

em

5	Hội thảo giới thiệu giải pháp công nghệ 4.0 ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp	Doanh nghiệp về nông nghiệp, Các Hội/HTX trồng trọt và chăn nuôi	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2019
6	Tổ chức 03 hội thảo giới thiệu công nghệ/thiết bị	Các Sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường ĐH và CĐ, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Sở KH&CN	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2020
7	Tổ chức hội thảo giới thiệu các sản phẩm sáng tạo, kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Các Sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường ĐH và CĐ, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường ĐH và CĐ, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2021
8	Tổ chức hội thảo giới thiệu kết nối công nghệ	Các Sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường ĐH và CĐ, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường ĐH và CĐ, tổ chức/cá nhân, doanh nghiệp	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Năm 2022